

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn Giải Toán lớp 3 VNEN Bài 43: Làm quen với biểu thức. Tính giá trị của biểu thức được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây. Hi vọng sẽ giúp các em học sinh nắm tốt kiến thức bài học, bổ sung cho mình các kỹ năng thực hành giải bài tập một cách chính xác nhất.

***Hoạt động cơ bản Làm quen với biểu thức. Tính giá trị của biểu thức***

**1. Chơi trò chơi "ghép thành phép tính"**

**2. Đọc kĩ nội dung sau (sgk)**

**3. Đọc và viết tiếp vào chỗ chấm:**

**Trả lời:**

a. Có  $62 - 11 = 51$ , ta nói rằng giá trị của biểu thức  $62 - 11$  là 51

b. Có  $84 : 4 = 21$ , ta nói rằng giá trị của biểu thức  $84 : 4$  là 21

c. Có  $125 + 10 - 4 = 131$ , ta nói rằng giá trị của biểu thức  $125 + 10 - 4$  là 131.

Đọc kĩ nội dung sau rồi viết tiếp vào chỗ chấm:

**Trả lời:**

a.  $312 + 50 - 7 = 362 - 70 = 292$

b.  $456 - 56 + 20 = 400 + 20 = 420$

**5. Đọc kĩ nội dung sau rồi viết tiếp vào chỗ chấm:**

**Trả lời:**

a.  $12 \times 3 : 6 = 36 : 6 = 6$

b.  $72 : 9 \times 5 = 8 \times 5 = 40$

**Hoạt động thực hành Làm quen với biểu thức. Tính giá trị của biểu thức**

Dưới đây sẽ hướng dẫn trả lời và giải đáp các câu hỏi trong bài học một cách chi tiết, dễ hiểu.

**Câu 1 Trang 97 Toán VNEN 3 tập 1**

Viết tiếp vào chỗ chấm (theo mẫu):

a.  $34 - 23 = \dots$

Giá của biểu thức  $34 - 23$  là ....

b.  $15 \times 6 = \dots$

Giá trị của biểu thức  $15 \times 6$  là ....

c.  $20 : 2 = \dots$

Giá trị của biểu thức  $20 : 2$  là ...

**Trả lời:**

a.  $34 - 23 = 11$

Giá của biểu thức  $34 - 23$  là 11

b.  $15 \times 6 = 90$

Giá trị của biểu thức  $15 \times 6$  là 90

c.  $20 : 2 = 10$

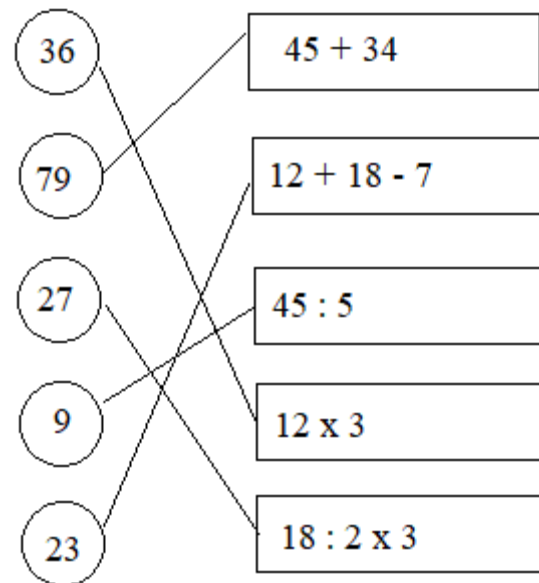
Giá trị của biểu thức  $20 : 2$  là 10

**Câu 2 Trang 97 Toán VNEN lớp 3 tập 1**

Mỗi số sau là giá trị của biểu thức nào?

36	45 + 34
79	12 + 18 - 7
27	45 : 5
9	12 x 3
23	18 : 2 x 3

**Trả lời:**



**Câu 3 Trang 97 Toán 3 VNEN tập 1**

Tính giá trị của các biểu thức sau:

a.  $34 + 100 - 17$

c.  $5 \times 4 : 2$

b.  $48 - 10 + 25$

d.  $12 : 2 \times 6$

**Trả lời:**

a.  $34 + 100 - 17 = 134 - 17 = 117$

c.  $5 \times 4 : 2 = 20 : 2 = 10$

b.  $48 - 10 + 25 = 38 + 25 = 63$

d.  $12 : 2 \times 6 = 6 \times 6 = 36$

**Câu 4 Trang 97 Toán lớp 3 VNEN tập 1**

Giải bài toán: Mỗi hộp sữa cân nặng 80g, mỗi gói mì cân nặng 455g. Hỏi hai hộp sữa và một gói mì cân nặng tất cả bao nhiêu gam?

**Trả lời:**

Hai hộp sữa cân nặng số gam là:

$$80 \times 2 = 160 \text{ (gam)}$$

Hai hộp sữa và một gói mì cân nặng số gam là:

$$160 + 455 = 615 \text{ (gam)}$$

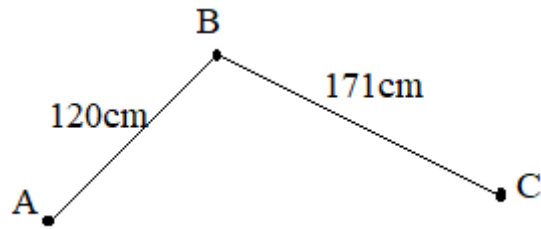
Đáp số: 615 gam

***Hoạt động ứng dụng Làm quen với biểu thức. Tính giá trị của biểu thức***

Cùng xem gợi ý đáp án

**Câu 1 Trang 98 tập 1 Toán VNEN 3**

Tính độ dài đường gấp khúc ABC



**Trả lời:**

Độ dài đường gấp khúc ABC là:

$$120 + 171 = 191 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 191 cm